

Bản án số: 34/2022/HS-ST
Ngày 18 tháng 3 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BGI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Đình Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Biên - Giáo viên nghỉ hưu.

2. Bà Thân Thị Tuyết Nhung - Cán bộ nghỉ hưu.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BGI tham gia phiên tòa:**

Ông Đặng Đức Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BGI xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2022/HSST ngày 15 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 03 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Văn Th1**, sinh năm 2000; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn LĐ, xã TL, huyện YD, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do, văn hóa: 10/12; Bố đẻ: Đỗ Văn Th2, sinh năm 1980 (đã chết); Mẹ đẻ: Đỗ Thị H1, sinh năm 1980; Anh, chị em ruột: gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Nguyễn Minh Ng1, sinh năm 2001; Con: có một con sinh năm 2020; Tiền sự, nhân thân: Không.

Tiền án: Bản án số 71/2019/HSST ngày 29/11/2019, Tòa án nhân dân huyện YD xử phạt Đỗ Văn Th1 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Bị cáo đầu thú bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, (Có mặt tại phiên tòa).

- **Bị hại:** Cháu Phạm Minh T1, sinh năm 2005, (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 10D6, chung cư Green City, phường ThX , thành phố BGi , tỉnh Bắc Giang.

- *Người đại diện hợp pháp của cháu Phạm Minh T1* : Chị Ngô Thị Tr1 , sinh năm 1987, (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 10D6, chung cư Green City, phường ThX , thành phố BGi , tỉnh Bắc Giang.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Ngô Thị Tr1 , sinh năm 1987, (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 10D6, chung cư Green City, phường ThX , thành phố BGi , tỉnh Bắc Giang.

2. Cháu Nguyễn Văn V1 , sinh ngày 20/11/2005, (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn CĐ , xã ThH , huyện LNg , tỉnh Bắc Giang.

- *Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Văn V1* : Chị Triệu Thị T2 , sinh năm 1982, (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn CĐ , xã ThH , huyện LNg , tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Trần Văn Ng2 , sinh năm 1992, (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 6, thị trấn NhB , huyện YD , tỉnh Bắc Giang.

4. Anh Phí Văn Th3 , sinh năm 1989, (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn LĐ , xã TL , huyện YD , tỉnh Bắc Giang.

5. Anh Ngô Văn Ph2 , sinh năm 1983, (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 550, đường PhM , phường ĐNg ,thành phố TS , tỉnh Bắc Ninh.

6. Anh Nguyễn Phú N2 , sinh năm 1993, (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 23, đường NgĐ , thị trấn L , huyện TD , tỉnh Bắc Ninh.

7. Anh Nguyễn Văn T3 , sinh năm 1997, (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 92C, đường HHTh , tổ Tân Thành, phường ĐM , thành phố BGi , tỉnh Bắc Giang.

* Đại diện Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phường ThX , thành phố BGi : Đồng chí Nguyễn Thị Anh, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, (Có đơn xin xử vắng mặt).

* Đại diện Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã ThH , huyện LNg , tỉnh Bắc Giang: Đồng chí Vũ Thế Phong, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, (Có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ ngày 19/9/2021, Đỗ Văn Th1 , sinh năm 2000, trú tại: thôn LĐ , xã TL , huyện YD , tỉnh Bắc Giang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream không mang biển kiểm soát đến nhà anh Nguyễn Tuấn A1, sinh năm 2001, tại khu vực đối diện cây xăng Long Thành, xã SKh , thành phố BGi chơi. Đến nơi, Th1 có gặp Nguyễn Văn Tr4 , sinh năm 2004, trú tại thôn Th , xã ĐG, huyện YD , tỉnh Bắc Giang đang ở đó. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, thì có anh Phạm Minh T1 , sinh năm 2005, trú tại chung cư Green City, phường ThX , thành phố BGi đi xe mô tô nhãn hiệu Honda wave không mang biển kiểm soát chở Nguyễn Văn V1 , sinh ngày 20/11/2005, trú tại thôn CĐ , xã ThH , huyện LNg , tỉnh Bắc Giang đến. Th1 ngồi chơi một lúc thì gọi điện bảo bạn là Đỗ Công T5, sinh năm 2000, trú tại thôn LĐ , xã TL , huyện YD , tỉnh Bắc Giang đến chở mình đến nhà người bạn, Th1 khai nhận là anh Nguyễn Văn Th3, sinh năm 1997, trú tại Km8, xã Tiền Phong, huyện YD , tỉnh Bắc Giang. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Th1 gọi điện nhờ Nguyễn Văn Tr4 đi xe mô tô của Th1 đang để ở nhà Nguyễn Tuấn A1 đến đón Th1. Do xe của Th1 đang bị đứt phanh nên Tr4 mượn chiếc xe mô tô Honda wave màu trắng của anh Phạm Minh T1 để đi đón Th1. T1 đồng ý giao xe cho Tr4 mượn. Tr4 điều khiển xe chở theo sau Nguyễn Văn V1 đi đón Th1 tại điểm hẹn. Trên đường đi thì Tr4 có nảy sinh ý định đem chiếc xe của T1 đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân và rủ V1 cùng thực hiện, V1 đồng ý. Đến nơi, Tr4 và V1 nói dối Th1 là chiếc xe mô tô do Tr4 điều khiển là của V1 và nhờ Th1 tìm chỗ cầm xe hộ. Th1 đồng ý đi cùng tìm chỗ cầm xe nhưng không được nên cả ba cùng nhau đi về nhà Th1. Tại nhà của Th1, Tr4 và V1 mới nói với Th1 việc chiếc xe mô tô Honda wave màu trắng là do Tr4 mượn của T1 chứ không phải của V1. Th1 đồng ý cùng Tr4 và V1 tìm chỗ để cầm chiếc xe trên lấy tiền chi tiêu. Th1 có gọi điện cho anh Trần Văn Ng2 , sinh năm 1992, trú tại tổ 6, thị trấn NhB , huyện YD , tỉnh Bắc Giang là người gần nhà, để hỏi cầm chiếc xe trên, anh Ng2 đồng ý. Th1 điều khiển xe mô tô, chở sau Tr4, V1 đi đến nhà anh Ng2. Tại nhà anh Ng2, V1 có nói dối nhận chiếc xe trên là của mình và cầm cố cho anh Ng2 được số tiền là 3.700.000 đồng. Anh Ng2 đồng ý và đưa cho V1 số tiền trên và giữ lại chiếc xe mô tô. Sau khi cầm cố

được xe, Tr4, Th1, V1 cùng nhau đi taxi về nhà anh Nguyễn Tuấn A1 gặp Phạm Minh T1. Tại đây, Tr4 và V1 có nói với T1 về việc chiếc xe mô tô của T1 bị Công an bắt và bảo T1 mang biển số xe và giấy đăng ký xe đưa cho Tr4 để nộp phạt lấy xe về. Đến khoảng 11 giờ ngày 20/9/2021, T1 có đi đến nhà của T1 Anh để đưa cho Tr4 biển số xe 98B3-668.73, cùng đăng ký xe mang tên Ngô Thị Tr1 (là mẹ của T1) để nhờ Tr4 đi lấy xe. Th1 nói với Tr4 và V1 là đi bán chiếc xe của T1 để được nhiều tiền hơn, cả ba cùng thống nhất thực hiện. Th1 gọi điện cho anh Phí Văn Th3, sinh năm 1989, trú tại thôn LĐ, xã TL, huyện YD, tỉnh Bắc Giang là chú họ của mình, hỏi bán chiếc xe trên. Anh Th3 đồng ý mua xe nếu có đầy đủ giấy tờ đăng ký xe, chứng minh thư của chủ xe và viết hợp đồng mua bán, Th1 đồng ý. Vì chưa có chứng minh thư của chủ xe nên Th1 đã bảo Tr4 nhắn tin nhờ T1 chụp chứng minh thư của chị Ngô Thị Tr1 gửi qua tin nhắn facebook, còn V1 thì viết giấy bán xe. Sau đó, Th1 chụp ảnh lại toàn bộ giấy tờ gửi tin nhắn cho anh Th3. Anh Th3 đồng ý mua chiếc xe mô tô trên với giá là 10.000.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ ngày 20/9/2021, Th1 và Tr4 đi đến nhà anh Trần Văn Ng2 để chuộc xe. Th1 có xin anh Ng2 số tài khoản ngân hàng MB Bank số 0977312362 rồi gọi điện bảo anh Th3 chuyển trước số tiền mua xe là 10.000.000 đồng vào tài khoản trên. Anh Th3 đồng ý, sử dụng số tài khoản ngân hàng MB Bank số 9992626999999 chuyển số tiền 10.000.000 đồng vào tài khoản của anh Ng2. Sau khi nhận được tiền, anh Ng2 trừ đi số tiền cầm cố xe là 4.000.000 đồng (trong đó tiền lãi là 300.000 đồng) và trả lại cho Th1 số tiền 6.000.000 đồng, đồng thời giao lại xe mô tô cho Th1. Th1 cùng Tr4 đi xe mô tô về nhà Th1. Đến sáng ngày 21/9/2021, Th1 chở Tr4 đến nhà anh Phí Văn Th3 để giao xe. Tại nhà của anh Th3, Th1 đã giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu trắng biển kiểm soát 98B3-668.73, cùng đăng ký xe mang tên Ngô Thị Tr1 cho ông Phí Hồng H5, sinh năm 1961 là bố của anh Th3 nhận thay. Toàn bộ số tiền bán chiếc xe mô tô, Tr4, Th1, V1 đã cùng nhau chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 06/10/2021, Phạm Minh T1 có đơn trình báo đến Công an huyện YD trình báo sự việc bị chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave biển kiểm soát 98B3- 668.73. Ngày 07/10/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YD đã có chuyển tin báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố BGi để giải quyết theo thẩm quyền.

Kết luận định giá tài sản số 160/KL-HĐĐG ngày 28/10/2021, kết luận xe mô tô biển số 98B3-668.73, nhãn hiệu Honda wave, số khung 3913LY190204; số máy JA39E1528074, màu sơn trắng, đăng ký lần đầu tháng 7/2020, xe đã qua sử dụng, có trị giá thời điểm tháng 9/2021 là 13.000.000 đồng.

Ngày 28/10/2021, Đỗ Văn Thế đến Cơ quan điều tra đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án ngày 24/01/2022, Cơ quan điều tra đã ra quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn Tr4 về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự và ra Quyết định truy nã số 01 đối với Nguyễn Văn Tr4, do Tr4 đã bỏ trốn khỏi địa phương. Do hết thời hạn tạm giam đối với bị can Đỗ Văn Th1, Cơ quan CSĐT Công an thành phố BGi ra Quyết định tách vụ án hình sự số 01 ngày 26/01/2022, tách hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” của bị can Nguyễn Văn Tr4 để tiếp tục truy nã bị can đến khi có kết quả thì xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn V1, thời điểm thực hiện hành vi “lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” chưa đủ 16 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trên. Công an thành phố BGi đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 23/01/2022 bằng hình thức “Cảnh cáo” đối với Nguyễn Văn V1.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu sơn trắng, biển kiểm soát 98B3-668.73. Quá trình điều tra xác định sau khi anh Phí Văn Th3 mua chiếc xe trên đến ngày 24/09/2021 anh Thủy bán lại xe cho anh Ngô Văn Ph2, sinh năm 1983, trú tại số nhà 550 đường PhM, phường ĐNg, thành phố TS, tỉnh Bắc Ninh với giá là 10.800.000 đồng. Ngày 26/09/2021, anh Phong đã bán lại chiếc xe cho anh Nguyễn Phú N2, sinh năm 1993, trú tại số nhà 23 đường NgĐ, thị trấn L, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh với giá là 12.400.000 đồng. Cùng ngày, anh Nguyễn Phú N2 bán lại chiếc xe mô tô trên cho anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1997, trú tại số nhà 92C, đường HHTh, tổ Tân Thành, phường ĐM, thành phố BGi, tỉnh Bắc Giang với giá là 13.800.000 đồng. Những người mua chiếc xe trên đều không biết việc nguồn gốc chiếc xe do Th1, Tr4, V1 lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản nên không phạm tội.

Ngày 18/11/2021, anh Nguyễn Văn T3 đã giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, biển kiểm soát 98B3-668.73 cùng đăng ký xe cho Cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra xác định được chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, biển kiểm soát 98B3-668.73 đăng ký chính chủ mang tên chị Ngô Thị Tr1 , sinh năm 1987, trú tại Chung cư Green City, phường ThX , thành phố BGi . Ngày 19/9/2021, chị Trang có cho con trai là Phạm Minh T1 mượn chiếc xe trên. Ngày 25/01/2022, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cùng giấy tờ xe cho chị Ngô Thị Tr1 .

Về trách nhiệm dân sự, anh Nguyễn Văn T3 yêu cầu Đỗ Văn Th1 , Nguyễn Văn Tr4 và Nguyễn Văn V1 phải bồi thường số tiền anh mua xe mô tô là 13.800.000 đồng. Người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác không có yêu cầu gì.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Văn Th1 đã khai nhận hành vi phạm tội.

Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 14/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BGi truy tố bị cáo Đỗ Văn Th1 về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Bản cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 14/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BGi truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội. Bị cáo thừa nhận số tiền mà bị cáo cùng các đồng phạm bán xe là do bị cáo giữ và chi tiêu cá nhân hết. Nay anh Nguyễn Văn T3 là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan yêu cầu phải bồi thường 13.800.000 đồng thì bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ cho anh Nguyễn Văn T3 .

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Th1 phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Th1 từ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 28/10/2021. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Đỗ Văn Th1 .

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Đỗ Văn Th1 phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T3 số tiền 13.800.000 đồng.

4. Về vật chứng: Không.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, cảm thấy rất hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố BGi, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố BGi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của những người này nên căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt họ.

[3] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Tối ngày 19/9/2021, tại xã SKh - thành phố BGi - tỉnh Bắc Giang, do có mối quan hệ xã hội quen biết nhau Nguyễn Văn Tr4 đã mượn chiếc xe mô tô

nhãn hiệu Honda wave, biển kiểm soát 98B3-668.73 của anh Phạm Minh T1 , sinh năm 2005, trú tại số 10D6 chung cư Green City, phường ThX , thành phố BGi để đi đón bạn. Sau khi mượn được xe, do không có tiền chi tiêu cá nhân nên Đỗ Văn Th1 đã cầm cố chiếc xe máy cho anh Trần Văn Ng2 , sinh năm 1992, trú tại tổ 6, thị trấn NhB , huyện YD , tỉnh Bắc Giang, sau đó bán cho Phí Văn Th3 , sinh năm 1989, trú tại thôn LĐ , xã TL , huyện YD , tỉnh Bắc Giang; trị giá chiếc xe mô tô trên là 13.000.000 đồng. Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BGi truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra có như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú. Do vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 29/11/2019, Tòa án nhân dân huyện YD xử phạt bị cáo 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, thời gian thử thách được tính kể từ ngày tuyên án. Đến nay chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Với tính chất hành vi phạm tội, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử bị cáo cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích và biết tuân thủ pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng khoản

5 Điều 175 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để sung ngân sách Nhà nước. Nhưng xét thấy bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo thành người lương thiện và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự trong vụ án:

Theo bị cáo khai nhận thì bị cáo đã cùng các đối tượng là Nguyễn Văn V1 và Nguyễn Văn Tr4 cùng thực hiện hành vi phạm tội. Khi thực hiện hành vi phạm tội: Đối với Nguyễn Văn V1 , thời điểm thực hiện hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” chưa đủ 16 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trên. Công an thành phố BGi đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 23/01/2022 bằng hình thức “Cảnh cáo” đối với Nguyễn Văn V1 còn đối với Nguyễn Văn Tr4 đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan CSĐT Công an thành phố BGi ra Quyết định tách vụ án hình sự số 01 ngày 26/01/2022, tách hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” của bị can Nguyễn Văn Tr4 để tiếp tục truy nã bị can đến khi có kết quả thì xử lý sau và tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn Th1 đồng ý bồi thường toàn bộ cho anh Nguyễn Văn T3 số tiền 13.800.000 đồng nên cần buộc bị cáo Đỗ Văn Th1 phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T3 số tiền trên. Bị cáo Đỗ Văn Th1 có quyền khởi kiện đối với Nguyễn Văn V1 và Nguyễn Văn Tr4 trong vụ án khác.

[9] Về vật chứng của vụ án: Không.

[10] Về những vấn đề khác trong vụ án:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án ngày 24/01/2022, Cơ quan điều tra đã ra quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn Tr4 về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự và ra Quyết định truy nã số 01 đối với Nguyễn Văn Tr4 , do Tr4 đã bỏ trốn khỏi địa phương. Do hết thời hạn tạm giam đối với bị can Đỗ Văn Th1 , Cơ quan CSĐT Công an thành phố BGi ra Quyết định tách vụ án hình sự số 01 ngày 26/01/2022, tách hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” của bị can Nguyễn Văn Tr4 để tiếp tục truy nã bị can đến khi có kết quả thì xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn V1 , thời điểm thực hiện hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” chưa đủ 16 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trên. Công an thành phố BGi đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 23/01/2022 bằng hình thức “Cảnh cáo” đối với Nguyễn Văn V1 .

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu sơn trắng, biển kiểm soát 98B3-668.73. Quá trình điều tra xác định sau khi anh Phí Văn Th3 mua chiếc xe trên đến ngày 24/09/2021 anh Thủy bán lại xe cho anh Ngô Văn Ph2 , sinh năm 1983, trú tại số nhà 550 đường PhM , phường ĐNg , thành phố TS , tỉnh Bắc Ninh với giá là 10.800.000 đồng. Ngày 26/09/2021, anh Phong đã bán lại chiếc xe cho anh Nguyễn Phú N2 , sinh năm 1993, trú tại số nhà 23 đường NgĐ , thị trấn L , huyện TD , tỉnh Bắc Ninh với giá là 12.400.000 đồng. Cùng ngày, anh Nguyễn Phú N2 bán lại chiếc xe mô tô trên cho anh Nguyễn Văn T3 , sinh năm 1997, trú tại số nhà 92C, đường HHTH , tổ Tân Thành, phường ĐM , thành phố BGi , tỉnh Bắc Giang với giá là 13.800.000 đồng. Những người mua chiếc xe trên đều không biết việc nguồn gốc chiếc xe do Th3, Trà, Việt lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản nên không phạm tội.

Ngày 18/11/2021, anh Nguyễn Văn T3 đã giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, biển kiểm soát 98B3-668.73 cùng đăng ký xe cho Cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra xác định được chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, biển kiểm soát 98B3-668.73 đăng ký chính chủ mang tên chị Ngô Thị Tr1 , sinh năm 1987, trú tại Chung cư Green City, phường ThX , thành phố BGi . Ngày 19/9/2021, chị Trang có cho con trai là Phạm Minh T1 mượn chiếc xe trên. Ngày 25/01/2022, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cùng giấy tờ xe cho chị Ngô Thị Tr1 .

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, cần tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án và áp dụng các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 587 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử:

1.1. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Th1 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 28/10/2021.

1.2. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Đỗ Văn Th1 phải trả cho anh Nguyễn Văn T3 số tiền 13.800.000 đồng.

Bị cáo Đỗ Văn Th1 có quyền khởi kiện Nguyễn Văn V1, Nguyễn Văn Tr4 trong vụ án dân sự khác.

3. Về vật chứng: Không.

4. Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn Th1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 690.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

6. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b

và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND TP Bắc Giang;
- VKS tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Công an Thành phố BGi ;
- Chi cục THADS TP. Bắc Giang;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Ủy ban nhân dân xã TL , huyện YD , tỉnh Bắc Giang.
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Dương Đình Hưng